

THỰC CHẤT KẾ HOẠCH TÁI CƠ CẤU LỰC LƯỢNG QUÂN SỰ MỸ Ở NƯỚC NGOÀI

THÁI VĂN LONG*

KẾ hoạch tái cơ cấu lực lượng quân sự Mỹ ở nước ngoài lớn nhất sau hơn một nửa thế kỷ qua đã được Tổng thống G.W. Bu-sơ chính thức công bố. Theo đó, binh sĩ Mỹ hiện đang đồn trú ở châu Âu và châu Á sẽ được rút về nước, đồng thời Mỹ sẽ tăng cường sự hiện diện về quân sự ở một số vị trí khác trên thế giới. Bộ máy quân sự khổng lồ của Mỹ ở nước ngoài sẽ được cơ cấu theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả hơn, để đáp ứng được những nhu cầu mới của cuộc chiến chống khủng bố bằng một cuộc chiến tranh công nghệ cao. Mặt khác, kế hoạch mang tính chiến lược này của Mỹ cũng phản ánh tham vọng kiểm soát hiệu quả hơn những địa bàn trọng yếu trên thế giới nhờ vào sức mạnh vượt trội về tiềm lực quân sự, kỹ thuật tiên tiến và khả năng tác chiến nhanh. Động thái này của Mỹ đã gây lo ngại cho nhiều quốc gia.

Những toan tính chiến lược

Theo "Kế hoạch bố trí lại lực lượng quân sự Mỹ trong 10 năm tới" được đích thân Tổng thống G.W. Bu-sơ, đồng thời là Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Mỹ công bố ngày 16-8-2004, Mỹ sẽ rút về nước từ 60 000 đến 70 000 binh sĩ cùng khoảng 100 000 thân nhân và nhân viên dân sự Mỹ đang đóng tại các căn cứ quân sự ở châu Âu và châu Á. Hiện số quân Mỹ đóng ở nước ngoài là 230 000 quân, chưa kể số quân đang có mặt tại I-rắc. Ông G.W. Bu-sơ không tuyên bố chi tiết về kế hoạch cắt giảm quân, nhưng, theo các quan chức Lầu Năm Góc, hai sư đoàn quân Mỹ tức 30 000 quân - chiếm 1/2 số quân Mỹ đóng ở Đức, sẽ rút

khỏi nước này sớm nhất vào đầu năm 2006. Họ sẽ được biên chế thành những tiểu đoàn nhỏ, cơ động hơn, một số sẽ chuyển về nước; số khác sẽ được chuyển đến các nước Đông Âu, Trung Âu và Trung Á. Điều đó có nghĩa là quân Mỹ sẽ tiến sâu hơn vào khu vực vốn được coi là ảnh hưởng của nước Nga, và tiến gần hơn tới những khu vực bị xem là đang tiềm ẩn nguy cơ đe dọa đối với Mỹ.

Tại châu Á, Mỹ một mặt tuyên bố sẽ rút 1/3 trong tổng số 37 000 quân hiện đóng ở Hàn Quốc, nhưng mặt khác lại nâng cấp quan hệ quân sự hiện có của Mỹ với Nhật Bản - một đồng minh chiến lược của Mỹ ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Một số địa điểm đóng quân của Mỹ ở Nhật Bản sẽ thay đổi nhằm nâng tầm quan trọng của những căn cứ Mỹ tại nước này trong bàn cờ chiến lược châu Á, như việc hợp nhất sư đoàn không quân số 13 ở Gu-am với sư đoàn không quân số 5 ở Y-a-kô-ta; chuyển trụ sở chỉ huy của quân đoàn 1 từ bang Oa-sinh-ton về căn cứ Gia-ma thuộc tỉnh Ka-na-ga-oa của Nhật Bản, hay, tăng sức chiến đấu của Hạm đội 7 đóng ở căn cứ không quân Y-ô-su-ka, điều thêm một phần sư đoàn lính thủy đánh bộ số 3 về miền Trung của Nhật Bản... Với những thay đổi này, tiềm lực quân sự của Mỹ có khả năng hoạt động không chỉ trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương mà còn vươn xa hơn, tới những vùng biển thuộc Ấn Độ Dương và cả Trung Đông. Cùng với những động thái chuyển quân này là những thay

* TS. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

đổi cơ cấu mang tính chiến lược lâu dài. Lầu Năm Góc không giấu giếm ý đồ mở rộng tầm hoạt động của các căn cứ quân sự khu vực. Giờ đây, các căn cứ khu vực không còn nguyên nghĩa của nó mà mang tính toàn cầu, tức là từ các căn cứ này binh lính Mỹ có thể triển khai tới bất cứ địa điểm nào trên phạm vi toàn cầu. Sức mạnh về quân số sẽ được thay thế bằng sức mạnh kỹ thuật. Tính linh hoạt sẽ được phát triển để đối phó với những thách thức không lường trước. Với ưu thế về tiền bạc và khoa học, công nghệ vượt trội mọi quốc gia trên thế giới, kế hoạch bố trí lại lực lượng quân sự Mỹ đóng ở nước ngoài lần này phần nào cho thấy sự chuyển hướng sang chiến tranh công nghệ cao của Oa-sinh-ton.

Một trong những toan tính của Tổng thống G.W. Bu-sơ là thời điểm công bố kế hoạch điều chỉnh quân.

Tổng thống G.W. Bu-sơ đưa sự điều chỉnh quân lần này vào đúng thời điểm diễn ra cuộc bầu cử Tổng thống ở nước Mỹ. Quyết định điều chỉnh quân Mỹ đưa ra vào thời điểm này chính là một lá bài tranh cử đắt giá của ông G.W. Bu-sơ. Sa lầy trong cuộc chiến tranh I-rắc là điểm yếu của ông G.W. Bu-sơ trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng. Vậy, phải chăng ông G.W. Bu-sơ muốn thông qua đợt điều chỉnh quân lần này để chứng tỏ với cử tri Mỹ rằng ông là một người có bản lĩnh, có trách nhiệm và biết cách bảo vệ an ninh cho nước Mỹ bằng cách thức không cần nhiều quân và chi thêm nhiều tiền?

Lý do Mỹ thực hiện sự điều chỉnh quân sự

Quyết định điều chỉnh quân lần này của Mỹ được đưa ra trong bối cảnh "chiến tranh lạnh" đã kết thúc gần 15 năm, mối đe dọa trước đây từ phía Liên Xô đã không còn. Mục tiêu ngăn chặn, tấn công các nước Đông Âu hay chống phá Trung Quốc bằng các biện pháp quân sự cũng không phải là nhiệm vụ cấp thiết đối với Mỹ trong tình hình hiện nay. Từ sau sự kiện ngày 11-9-2001, Mỹ cho rằng, kẻ thù của họ không phải là một nước cụ thể nào mà là những kẻ khủng bố có mặt ở khoảng 60 quốc gia, đặc biệt là ở những "điểm nóng" tại các khu vực như Trung Đông, Nam Á và Đông Á. Trong khi đó, việc triển khai một lực lượng

lớn quân ở Á-p-ga-ni-xtan đã dẫn tới sự thiếu quân nghiêm trọng. Việc chính quyền Mỹ phải cắt những khoản chi tiêu trong ngân sách dành cho các hoạt động phúc lợi xã hội để tăng chi phí quốc phòng, trong đó tập trung khá nhiều chi phí vào các hoạt động quân sự tại Á-p-ga-ni-xtan và I-rắc, đã gây bất bình trong các tầng lớp nhân dân Mỹ. Chính trong bối cảnh đó, việc đưa ra kế hoạch rút quân đang đóng ở nước ngoài đã cho thấy Mỹ coi việc chuyển trọng tâm từ hoạt động đối phó với Liên Xô và Trung Quốc như trước đây sang chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế là nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho nước Mỹ.

Ngoài ra, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện nay đang cho phép Mỹ có thể thực hiện được sự điều chỉnh lực lượng, cơ cấu quân sự theo hướng giảm cồng kềnh, tăng sức cơ động, hiệu lực tác chiến và sức hủy diệt.

Tính chất và quy mô của đợt điều chỉnh

Đây là một cuộc điều chỉnh rất rộng mang tính toàn cầu, hiệu ứng của nó không dừng lại ở một địa bàn cụ thể nào. Các chuyên gia quân sự trên thế giới bàn luận nhiều về việc Mỹ xây dựng một chiến lược phát triển các căn cứ quân sự liên hoàn giữa các căn cứ trung tâm và các căn cứ quân sự bố trí theo hình hoa loa kèn. Cụ thể:

Căn cứ quân sự trung tâm: là những căn cứ có tính ổn định cao và ở đó có thể thực hiện việc thay đổi quân và cơ cấu lại lực lượng quân sự. Ở châu Âu, các căn cứ quân sự trung tâm của Mỹ đóng tại Anh, I-ta-li-a. Ở châu Á, những căn cứ như vậy đồn trú ở Hàn Quốc, Nhật Bản. Ngoài ra, Mỹ còn có các căn cứ quân sự trung tâm ở Ô-xtrây-li-a, Gu-am, Ha-oai.

Căn cứ quân sự hình loa kèn: là những căn cứ quân sự có quy mô nhỏ hơn, được bố trí tại các nước ở gần những nơi có xung đột quân sự. Đây là những căn cứ được dùng làm bàn đạp để thực hiện việc điều quân từ các căn cứ quân sự trung tâm đến tác chiến ở những "điểm nóng".

Tính vượt trội của việc cơ cấu lại lực lượng quân sự còn thể hiện ở tính cơ động nhanh. Lực lượng phản ứng nhanh của Mỹ đã được xây dựng từ những năm 80 của thế kỷ XX, bao gồm 380 000 quân. Mỹ muốn tăng khả năng phản ứng linh hoạt của lực lượng đồn trú nước ngoài

để sau 96 giờ, Mỹ có thể điều quân từ đó đến các nơi khác trên thế giới.

Giới phân tích quân sự quốc tế nhận định rằng, Mỹ đang di chuyển trọng tâm chiến lược của mình từ châu Âu sang Châu Á - Thái Bình Dương. Như chúng ta đã biết, châu Âu vốn là địa bàn đối đầu rất quyết liệt giữa hai hệ thống thế giới, giữa hai siêu cường Xô - Mỹ trong suốt gần 50 năm "chiến tranh lạnh". Hiện nay, Châu Á - Thái Bình Dương đang nổi lên như một khu vực có khả năng tăng trưởng và phát triển kinh tế năng động nhất. Đây cũng chính là nơi Mỹ đang phải đối mặt với những "điểm nóng" phức tạp nhất, như Trung Đông - vùng Vịnh, Trung Á, Đông - Bắc Á, Đông - Nam Á. Ngoài ra, cũng chính ở khu vực này Mỹ phải đối đầu với những đối thủ mà Mỹ cho rằng đang có khả năng cạnh tranh vai trò siêu cường của họ như Trung Quốc và Nga. Giới phân tích cho rằng, dù thế giới có biến động ra sao thì Trung Quốc và Nga vẫn luôn được Mỹ đặt vào trung tâm trong chiến lược toàn cầu của mình. Trung Quốc trong những năm gần đây, có tốc độ tăng trưởng kinh tế rất nhanh, cứ sau 10 năm thì GDP tăng gấp đôi, dự kiến sau 50 năm nữa nếu tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng 8-10%/năm như hiện nay thì nước này sẽ trở thành nước có nền kinh tế hàng đầu thế giới. Sự trỗi dậy của Trung Quốc đang thực sự ám ảnh giấc mơ bá chủ toàn cầu của Mỹ. Trong khi đó, nước Nga, sau một thập niên trôi nổi, vật vờ trong thời kỳ "hậu Xô-viết", nay đã vươn dậy. Một nước Nga tương đối ổn định về chính trị, phát triển kinh tế bình quân 5%/năm, đang quản lý kho vũ khí hạt nhân và công nghệ quân sự tiên tiến, thì sự trở lại của cường quốc này trên bàn cờ chính trị quốc tế, cũng làm cho Mỹ không yên tâm.

Mỹ cho rằng, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương cũng là nơi đang hình thành "vành đai" của chủ nghĩa khủng bố quốc tế, kéo dài từ Trung Đông sang Đông - Nam Á. Lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố, Mỹ triển khai quân ở Trung Á, Áp-ga-ni-xtan, I-rắc và Trung Đông để chiếm "vùng đất trái tim", nơi mà lâu nay Mỹ vẫn đầy tham vọng thôn tính. Một vấn đề sâu xa hơn là hiện nay Mỹ đang theo đuổi một chiến lược tước đoạt, chia cắt không gian chiến lược truyền thống của nước Nga. Cộng đồng các quốc

gia độc lập SNG sau hơn 10 năm tồn tại, vẫn chỉ ràng buộc với nhau bởi những cơ chế rất mong manh, nên việc tiếp tục giữ không gian truyền thống như Liên Xô trước đây đang là một thách thức lớn đối với nước Nga hiện nay. Mỹ đang tìm mọi cách dồn ép nước Nga, kéo cổ máy chiến tranh NATO về hướng Đông, thu nạp nhiều nước Đông Âu và có thể tới đây còn thu nạp tiếp một số nước SNG. Giới phân tích cho hay, đang hình thành đường biên giới mới mang tính chất "chiến tranh lạnh" ở châu Âu. Hiện nay, Mỹ đang có kế hoạch triển khai quân tại các căn cứ quân sự ở Gru-di-a, U-dơ-bê-ki-xtan và đang muốn tiến sâu vào vùng Cáp-ca-dơ. Nói một cách khác, cuộc điều chỉnh quân của Mỹ lần này nằm dọc theo đường ống dẫn dầu của thế giới. Điều này càng cho thấy rõ tham vọng của Mỹ muốn dùng dầu mỏ để tiếp tục làm vũ khí khống chế thế giới trong thế kỷ XXI. Nói như vậy cũng có nghĩa rằng, trọng tâm chiến lược hiện nay của Mỹ là hướng vào Châu Á - Thái Bình Dương, nơi mà Mỹ muốn chiếm được lợi thế địa chính trị để có thể khống chế Nga, Trung Quốc, thế giới Hồi giáo và cả nguồn lợi dầu mỏ quan trọng bậc nhất hiện nay.

Tác động của việc Mỹ điều chỉnh quân đến an ninh thế giới

Cuộc điều chỉnh lực lượng quân sự của Mỹ lần này mới chỉ là việc cắt giảm một số "trọng lượng thừa" ở một số địa bàn cụ thể chứ chưa phải là việc giảm quân, giảm chi phí quân sự, giảm sức mạnh quân sự. Dưới thời Tổng thống G.W Bu-sơ, điều đáng lo ngại là sức mạnh quân sự đang được Mỹ đặt vào vị trí trung tâm của chiến lược toàn cầu, đồng thời sức mạnh quân sự đang trở lại vị trí hàng đầu trong tư duy chính trị của Mỹ. Do vậy, tình hình chính trị thế giới chẳng những sẽ không giảm căng thẳng và an toàn hơn mà thậm chí còn phải đối mặt với những bất ổn mới sau cuộc điều chỉnh quân sự lần này của Mỹ. Điều đó được thể hiện khá rõ ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, cuộc điều chỉnh quân lần này của Mỹ sẽ kích thích sự điều chỉnh về chiến lược quân sự của một số cường quốc. Ngay trong ngày 16-8-2004, khi Tổng thống G.W.Bu-sơ tuyên bố về việc điều chỉnh lực lượng quân sự, thì tại Mát-xcơ-va, Tổng thống V. Pu-tin lập tức

tuyên bố cải tổ bộ máy quân sự của Nga. Trung Quốc cũng đang theo dõi sự điều chỉnh quân sự của Mỹ với sự cảnh giác lớn, vì đợt điều chỉnh lần này tác động trực tiếp đến tình hình eo biển Đài Loan vốn là điểm chốt nhạy cảm trong quan hệ Mỹ - Trung.

Thứ hai, cuộc điều chỉnh quân sự lần này của Mỹ có thể sẽ châm ngòi làm bùng lên cuộc chạy đua vũ trang mới. Không chỉ ở các cường quốc, mà ngay cả các nước nhỏ cũng không cảm thấy yên lòng, họ buộc phải dốc "lưng vốn" ít ỏi cho việc mua sắm vũ khí đối phó với "đòn đánh phủ đầu" của Mỹ trong trường hợp "đòn đánh" nhằm vào họ.

Thứ ba, an ninh của chính nước Mỹ không được cải thiện mà tiếp tục bị đe dọa. Sau "chiến tranh lạnh", nhất là sau sự kiện ngày 11-9-2001, Mỹ đang triển khai một lực lượng nhằm chống lại nguy cơ của chủ nghĩa khủng bố và những quốc gia mà Mỹ liệt vào "trục ma quỷ". Thế giới đang phải đối mặt với một cách thức chống khủng bố làm cho mọi người lo ngại. Thế giới không thể yên ổn, nếu Mỹ dùng chiến tranh để chống khủng bố. Chiến tranh và bạo lực sẽ lại tiếp tục "đề" ra chiến tranh bạo lực, mà khủng bố là hình thức tệ hại nhất. Do vậy, nước Mỹ dù có điều chỉnh lực lượng quân sự, tạo lá chắn phòng thủ, cố đưa ra một chiến lược an ninh nội địa theo lối vẫn tiếp tục cư xử với thế giới như hiện nay thì họ vẫn không có an ninh.

Rõ ràng kế hoạch điều chỉnh quân ở nước ngoài của Mỹ không chỉ phản ánh sự thay đổi chiến lược quân sự lớn của Mỹ mà còn cho thấy những ý đồ nguy hiểm hơn trong cuộc chạy đua vũ trang của Mỹ. Kế hoạch này chắc chắn sẽ gặp những thách thức lớn, không chỉ là sự phản đối của dư luận nước Mỹ, mà còn ở những nước là nơi có quân Mỹ đóng quân. Ông R. Hôn-brúc, cựu trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao của Mỹ, nguyên Đại sứ Mỹ tại Liên hợp quốc đã có nhận xét xác đáng rằng: "Kế hoạch rút quân của Mỹ ở nước ngoài không phải là bước đi ngoại giao hay". Bởi kế hoạch này là thông điệp rằng, chính quyền Mỹ vẫn sẽ ngang nhiên tiếp tục thực hiện chính sách đơn phương, phớt lờ thái độ và phản ứng của cộng đồng quốc tế. □

ĐÀ NẴNG...

(Tiếp theo trang 64)

xác định cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư cho vùng kinh tế trọng điểm miền Trung theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16-8-2004 của Bộ Chính trị "Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ" và Quyết định số 148/2004/QĐ-TTg ngày 13-8-2004 của Thủ tướng Chính phủ "Về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến 2010 và tầm nhìn đến 2020", xây dựng chính sách, cơ chế vượt trội tạo bước phát triển đột phá cho kinh tế miền Trung nói chung và Đà Nẵng nói riêng trong điều kiện Việt Nam gia nhập WTO.

Tranh thủ các nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức từ Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng phát triển châu Á, các tổ chức quốc tế và khu vực khác cũng như từ các nước thành viên WTO để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thương mại tại các địa phương có lợi thế về sân bay, cảng biển..., thúc đẩy Dự án hành lang kinh tế Đông Tây và đường xuyên Á, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được tiếp cận và tham gia Chương trình thương hiệu quốc gia, Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm; các Chương trình phát triển bảo hộ sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp và gia nhập các hiệp hội ngành nghề quốc tế... nhằm kết hợp và phát huy tối đa các nguồn nội lực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế đất nước trong điều kiện hội nhập cùng WTO.

Ý thức được gia nhập WTO là một tất yếu khách quan, là giải pháp quan trọng bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, Đà Nẵng sẽ làm hết sức mình để chủ động tham gia có hiệu quả vào tiến trình đó. □